TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HSST
Ngày 27 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025 tại hội trường Uỷ ban nhân dân xã Sơn Đông, tỉnh Phú Thọ mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST- HS ngày 15/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST - HS ngày 15/8/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Khổng Võ Ch (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22 tháng 9 năm 1982; Nơi ĐKHKTT: TDP Th, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nay là: Thôn Th, xã L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn Ph, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Ch1, sinh năm 1961; vợ: Trần Thị B Huệ, sinh năm 1982; con: có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014;

- Tiền án: 04 tiền án.

+ Tại Bản án số 53/2017/HSST ngày 26/9/2017, TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2017, đã nộp án phí ngày 16/11/2017.

+ Tại Bản án số 17/2019/HSST ngày 23/9/2019, TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2020, đã nộp án phí ngày 12/11/2019.

+ Tại Bản án số 52/2020/HSST ngày 18/9/2020 của TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội trọm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2021, đã nộp án phí ngày 18/9/2023.

+ Tại Bản án số 23/2022/HSST ngày 30/03/2022 của TAND huyện Lập

Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 11 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/10/2024, đã nộp án phí ngày 15/8/2022.

+ Tiền sự: không.

Về nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 11/2025/QĐ-TA ngày 15/5/2025, TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định áp dụng thời hạn cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Ngày 05/6/2025, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ) có Quyết định số 14/QĐ-CSCNMT về việc tạm định chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với Chí, kể từ ngày 05/6/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, công an tỉnh Phú Thọ (có mặt);

Người bị hại: Ông Nguyễn Chung D, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn L, xã L, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khổng Võ Ch đang làm thợ xây dựng tại công trình trường Mầm non xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). Ngày 27/4/2025, Ch quan sát thấy hệ thống camera an ninh không quay đến khu vực nhà kho của công trình nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ ngày 27/4/2025, Ch đi bộ một mình men theo bờ ruộng phía sau trường mầm non (khu vực này không có tường rào bao quanh) đến vị trí nhà kho. Ch nhặt một thanh sắt có sẵn ở công trình gần đó, lùa vào ổ khóa để phá khóa nhưng phát hiện ổ khóa chưa khóa. Ch mở cửa rồi vào bên trong quan sát thấy 01 máy cắt cầm tay, 01 máy khoan, 01 máy đầm dùi cỡ lớn, 01 cuộn dây điện loại 2x1.5mm dài 35m. Ch nhặt 01 vỏ bao tải xi măng có sẵn trong kho rồi đúc tất cả số tài sản trên vào bao. Sau đó, Ch vác bao tải lên vai, đi men theo lối cũ rồi đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn H ở tổ dân phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ), bán cho anh H với giá 700.000đ và đi về nhà. Số tiền bán được, Ch đã tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 06 giờ 30 phút sáng ngày 28/4/2025, anh Nguyễn Chung D là người quản lý giám sát công trình và là chủ các tài sản trên đến làm việc, phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo công an. Quá trình xác minh, Cơ quan công an đã tiến hành mời những người liên quan đến làm việc. Ngày 29/4/2025, tại Cơ quan công an, Khổng Võ Ch đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như

đã nêu trên. Cùng ngày, anh Nguyễn Văn H đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tài sản đã mua của Ch để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 09/5/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô có Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG kết luận: Tổng giá trị tài sản là 2.433.000đ (hai triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Đối với chiếc bao tải xi măng dùng để đựng tài sản, Ch đã vứt bỏ nhưng không nhớ vứt ở vị trí nào. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về vật chứng: 01 máy cắt cầm tay, 01 máy khoan, 01 máy đầm dùi cỡ lớn, 01 cuộn dây điện loại 2x1.5mm dài 35m, 01 thanh sắt dài 52 cm, đường kính 1,2cm thu tại hiện trường, quá trình điều tra xác định đây là các tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Chung D. Anh D có đơn xin nhận lại tài sản. Ngày 20/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tài sản trên cho anh D.

Tại Cơ quan điều tra, Khổng Võ Ch đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT - VKSSL ngày 14/8/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ đã truy tố Khổng Võ Ch về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ luận tội đối với bị cáo Ch giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ch. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Ch từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/6/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; kết luận định giá, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 27/4/2025, tại khu vực nhà kho của công trình đang xây dựng thuộc trường mầm non xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ), Khổng Võ Ch đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy cắt cầm tay, 01 máy khoan, 01 máy đầm dùi cỡ lớn, 01 cuộn dây điện loại 2x1.5mm của anh Nguyễn Chung D. Trị giá tài sản Ch trộm cắp được là 2.433.000đ (hai triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng). Do bị cáo Ch đã bị kết án với tình tiết tăng nặng là tái phạm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của Khổng Võ Ch đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

...g) Tái phạm nguy hiểm."

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động chân chính, ham chơi, đua đòi lệ thuộc vào nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo hội đồng xét xử cũng cân nhắc đối chiếu với quy định pháp luật để có hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ch luôn thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình; Tài sản đã được thu hồi, trả lại đầy đủ cho người bị hại và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (giá trị tài sản trộm cắp 2.433.000 đồng) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ch làm nghề tự do, nghiện ma túy, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh H tự nguyện không đề nghị Ch phải hoàn trả cho anh H số tiền 700.000đ. Anh D tự nguyện không yêu cầu Ch phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn H đã mua tài sản do Ch trộm cắp có được, quá trình điều tra xác định: Anh H làm nghề thu mua sắt vụn, khi Ch mang các tài sản trên đến bán, Ch không nói cho anh H biết đó là tài sản do Ch trộm cắp có được. Thấy các tài sản đã cũ nên anh H không nghi ngờ và mua với giá 700.000đ. Anh H đã tự nguyện giao nộp tài sản cho cơ quan điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với anh H là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Khổng Võ Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Khổng Võ Ch. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Khổng Võ Ch phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Khổng Võ Ch 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam (ngày 05/6/2025).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Khổng Võ Ch phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Khương Đặng Khánh Hằng

Nơi nhận:
-VKSND khu vực 11- Phú Thọ;
-VKSND tỉnh Phú Thọ;
-Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
-Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
-Công an xã L, tỉnh Phú Thọ;
-UBND xã L, tỉnh Phú Thọ;
-Bị cáo; NTGTT
-Lưu hs; Vp.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khương Đặng Khánh Hằng